

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM HIỆN NAY

TS. NGUYỄN THỊ QUYẾT^(*)

Tóm tắt: *Giai cấp công nhân Việt Nam là lực lượng tiên phong, có vai trò nòng cốt trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của đất nước. Đây cũng là lực lượng khá đông đảo tạo nên nguồn lao động dồi dào của nước ta. Do đó, việc hiểu rõ những đặc điểm của giai cấp này sẽ giúp Đảng và Nhà nước có những chính sách tác động phù hợp để phát triển lực lượng này cả về chất và lượng, nhằm bổ sung nguồn nhân lực vững chắc phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong phạm vi bài viết, tác giả tập trung phân tích những đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay nhằm làm sáng tỏ, bổ sung thêm một số vấn đề lý luận chung về lực lượng giai cấp này.*

Từ khóa: *giai cấp công nhân; vai trò giai cấp công nhân; Việt Nam*

Giai cấp công nhân Việt Nam được hình thành từ trong công cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp và phát triển cùng với các phong trào yêu nước của dân tộc. Tuy ra đời khá muộn nhưng giai cấp công nhân Việt Nam đã có đóng góp to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc... Trải qua quá trình hình thành và phát triển, giai cấp công nhân Việt Nam đã trở thành “một lực lượng xã hội to lớn, đang phát triển, bao gồm những người lao động chân tay và trí óc, làm công hưởng lương trong các loại hình sản xuất, kinh doanh và dịch vụ công nghiệp, hoặc sản xuất, kinh doanh và dịch vụ có tính chất công nghiệp”⁽¹⁾. Hiện nay, “giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam; giai cấp đại diện

cho phương thức sản xuất tiên tiến; giai cấp tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; lực lượng nòng cốt trong liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng”⁽²⁾. Với tư cách là một bộ phận có mối quan hệ khăng khít với giai cấp công nhân thế giới, giai cấp công nhân Việt Nam mang đầy đủ những đặc điểm chung của giai cấp công nhân quốc tế; đồng thời, do chịu sự chi phối của điều kiện lịch sử dân tộc, bên cạnh những đặc điểm chung đó, giai cấp công nhân Việt Nam còn có những đặc điểm riêng như sau:

1. Giai cấp công nhân Việt Nam có tinh thần yêu nước nồng nàn, đấu tranh kiên cường, bất khuất và ý chí tự lực, tự cường cao

Ra đời trong lòng dân tộc, giai cấp công nhân Việt Nam đã tiếp thu và kế thừa toàn bộ những tinh hoa của dân tộc, như tinh thần yêu

^(*) Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

nước nông nản, đấu tranh kiên cường dựng nước và giữ nước, ý chí kiên cường, bất khuất, đoàn kết, tinh thần lao động cần cù, sáng tạo... Chính những truyền thống tốt đẹp ấy đã tạo cho giai cấp công nhân Việt Nam dấu ấn riêng, đó là luôn đồng hành cùng lịch sử dân tộc và là lực lượng góp phần to lớn vào thành công của cách mạng nước nhà trong các thời kỳ lịch sử khác nhau. Do vậy, tuy tuổi đời còn non trẻ, số lượng không nhiều, lại chịu sự áp bức nặng nề của đế quốc, thực dân và phong kiến, nhưng ngay từ khi ra đời, giai cấp công nhân Việt Nam đã tham gia sôi nổi vào các phong trào yêu nước và sớm thể hiện vai trò tiên phong trong các hoạt động cách mạng.

Bên cạnh việc tiếp thu truyền thống tốt đẹp của dân tộc, giai cấp công nhân Việt Nam còn được soi sáng bởi lý luận khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, đặc biệt là tinh thần của Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại (năm 1917). Là lực lượng được Chủ tịch Hồ Chí Minh và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trực tiếp giáo dục, tuyên truyền và dẫn dắt, nên giai cấp công nhân đã nhanh chóng trưởng thành cả về số lượng và chất lượng, sớm ý thức được sứ mệnh lịch sử và trở thành giai cấp lãnh đạo toàn thể dân tộc đấu tranh vì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Lịch sử dân tộc đã chứng minh và ghi nhận trong thời chiến, giai cấp công nhân Việt Nam luôn anh hùng, gan dạ, sẵn sàng đấu tranh vì độc lập, tự do của dân tộc. Dù trải qua bao đau thương, hy sinh, mất mát, đối mặt với muôn vàn khó khăn, thách thức, nhưng giai cấp công nhân Việt Nam không hề lùi bước. Trong thời bình, giai cấp công nhân Việt Nam luôn thể hiện tinh thần ý chí tự lực, tự cường, năng động, sáng tạo, lao động hăng say. Bước vào thời kỳ đổi mới, những giá trị truyền thống tốt đẹp của giai cấp công nhân mà tiêu biểu là lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất và ý chí tự lực, tự cường tiếp tục được phát huy và nâng lên tầm cao mới. Giai cấp công nhân trở thành những chiến sĩ tiên phong trên các

mặt trận chống đói nghèo, lạc hậu, thực hiện thắng lợi công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Như vậy, có thể khẳng định, giai cấp công nhân Việt Nam từ khi ra đời đã sớm hòa mình cùng dân tộc và đồng hành cùng dân tộc. Trong mọi hoàn cảnh khó khăn và gian khổ luôn thể hiện ý chí chủ nghĩa anh hùng cách mạng, phát huy tinh thần yêu nước nồng nàn, giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tạo ra sức lan tỏa mạnh mẽ lôi cuốn tất cả các giai cấp, tầng lớp trong xã hội đi theo con đường cách mạng chân chính, đánh bại mọi âm mưu của kẻ thù xâm lược; thể hiện tinh thần, khí phách Việt Nam bách chiến, bách thắng với bạn bè quốc tế.

2. Giai cấp công nhân Việt Nam là lực lượng nòng cốt tiến hành công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế

Để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, Việt Nam đang tích cực tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nhằm tạo ra nền tảng cơ sở vật chất, kỹ thuật và hạ tầng cơ sở vững chắc. Trong quá trình đó, giai cấp công nhân đã phát huy tốt vai trò là lực lượng tiên phong, nòng cốt thực hiện nhiều mục tiêu kinh tế - xã hội đã được đề ra. Để đáp ứng nhu cầu thực tiễn, giai cấp công nhân đã không ngừng lớn mạnh, học tập, trau dồi những kỹ năng và kinh nghiệm để đủ sức đảm đương những nhiệm vụ mới. Do vậy, cùng với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, giai cấp công nhân Việt Nam đã phát triển nhanh chóng về số lượng và chất lượng.

- Về số lượng, trước khi thực hiện công cuộc đổi mới đất nước (năm 1986), nền kinh tế nước ta vận hành theo cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, nên giai cấp công nhân ít về số lượng, tương đối thuần nhất. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê năm 2016, “nếu trước 1986, nước ta có khoảng 3,38 triệu công nhân, chiếm 16% lực lượng lao động xã

hội; thì đến cuối 2015 tăng lên 12.856,9 nghìn người, chiếm 14,01% dân số và 23,81% lực lượng lao động xã hội⁽³⁾. Tính đến năm 2020, lực lượng lao động trong độ tuổi lao động (chủ yếu là công nhân) ước tính đạt 48,3 triệu người⁽⁴⁾. Sự phát triển nhanh chóng về số lượng của giai cấp công nhân cơ bản đã đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Về chất lượng, nhìn chung, giai cấp công nhân nước ta là lực lượng lao động trẻ, có trình độ văn hóa, chuyên môn kỹ thuật, ý thức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp. Nếu năm 2005, lao động qua đào tạo nước ta chỉ chiếm 12,5% tổng số lao động, thì đến năm 2010 tăng lên 14,6% và đến 2016 tăng lên 20,6%⁽⁵⁾. Đến nay, “Tỷ lệ lao động qua đào tạo được cải thiện, ước đạt 64,5% năm 2020, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 24,5%, tăng so với năm 2015 (19,9%)⁽⁶⁾. Những con số này cho thấy, trong những năm qua, chất lượng giai cấp công nhân Việt Nam tăng đáng kể. Trình độ được nâng lên, giai cấp công nhân Việt Nam đã bỏ dần thói quen lao động của nền sản xuất nông nghiệp thủ công, lạc hậu, mà thay vào đó là tác phong công nghiệp hiện đại với tính tự giác, kỷ luật, kỷ cương chặt chẽ. Đối với đơn vị sử dụng lao động, giai cấp công nhân đã biết coi trọng các hợp đồng kinh tế; biết tự bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình; biết lấy hiệu quả, năng suất lao động làm thước đo chất lượng và biết tự chịu trách nhiệm...

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế đã tạo ra diện mạo mới cho nền kinh tế nước ta với sự xuất hiện nhiều ngành, nghề mới, như dầu khí, tin học, điện tử, viễn thông, chế tạo vật liệu mới, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, kiểm toán, tư vấn, tin học, kỹ thuật...; cùng với đó là các công trình, nhà máy, phân xưởng... hiện đại. Điều này đòi hỏi đội ngũ công nhân không chỉ phát triển nhanh chóng về số lượng, mà còn phải đáp ứng nhu cầu về chất lượng. Phần lớn giai cấp công nhân hoạt động trong các ngành công nghiệp mới này là những người có tuổi đời còn

trẻ, có sức khỏe, trình độ học vấn cao; đặc biệt có khả năng tiếp thu, áp dụng kỹ thuật và công nghệ tiên tiến vào quá trình sản xuất. Có thể nói, quá trình công nhân hóa trí thức và trí thức hóa công nhân đang diễn ra mạnh mẽ, trở thành xu hướng chủ đạo đã tạo ra sự vững mạnh của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay.

Như vậy, cùng với việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng dần tỷ trọng các ngành công nghiệp thì giai cấp công nhân cũng lớn mạnh và trưởng thành nhanh chóng, đủ sức gánh vác những nhiệm vụ cách mạng mới trong giai đoạn hiện nay. Với sự lớn mạnh không ngừng đó, giai cấp công nhân đang dần trở thành lực lượng lao động chính và đông đảo trong xã hội, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho nước ta. Trình độ của giai cấp công nhân ngày càng được nâng cao dẫn đến việc hình thành ngày càng đông đảo bộ phận công nhân trí thức. Bộ phận công nhân trí thức giữ vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm giữ vững sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam. Đặc điểm này của giai cấp công nhân Việt Nam chính là cơ sở, động lực, niềm tin để chúng ta thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vững bước hội nhập quốc tế và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

3. Giai cấp công nhân Việt Nam có sự phân bố không đồng đều giữa các ngành, nghề, thành phần kinh tế và các vùng miền

Do chịu sự chi phối mạnh mẽ của điều kiện kinh tế, chính trị - xã hội, đặc biệt là phụ thuộc vào mức độ thu hút giữa các khu vực, nên giai cấp công nhân Việt Nam đã sớm thể hiện sự phân hóa. Điều này được biểu hiện trước hết ở sự phân bố không đồng đều giữa các ngành, nghề, thành phần kinh tế và các vùng miền khác nhau.

- Theo cơ cấu ngành kinh tế

Quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã làm cho sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra mạnh mẽ, theo hướng giảm dần tỷ trọng lao động trong nông nghiệp, tăng tỷ trọng trong lao động công nghiệp và xây

dựng, đặc biệt là đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ. Theo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII trình Đại hội lần thứ XIII của Đảng (năm 2021), “tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 của khu vực công nghiệp và xây dựng ước đạt 7,45% và của khu vực dịch vụ đạt 6,2%; tỷ trọng khu vực công nghiệp và dịch vụ (bao gồm xây dựng) theo giá sản xuất trong GDP tăng từ mức 82,6% năm 2015 lên 84,8% năm 2020”⁽⁷⁾. Với cơ cấu kinh tế đó đã làm xuất hiện ngày càng nhiều bộ phận công nhân làm việc trong các ngành dịch vụ. Hiện nay, giai cấp công nhân Việt Nam có sự đa dạng về các ngành, nghề. Bên cạnh những ngành nghề truyền thống, xuất hiện ngày càng đông bộ phận công nhân lao động trong các ngành, nghề mới, như tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, tin học, tư vấn, kiểm toán, thanh tra... Theo số liệu thống kê, năm 2020, cơ cấu giai cấp công nhân nước ta trong các ngành kinh tế là: ngành công nghiệp chiếm 45,7%; ngành xây dựng chiếm 14,3%; thương mại, dịch vụ chiếm 27%; vận tải chiếm 6,8%; các ngành khác chiếm 6,2%⁽⁸⁾.

Bên cạnh đó, cơ cấu lao động theo ngành, nghề trong lĩnh vực công nghiệp cũng có sự thay đổi không nhỏ. “Cơ cấu công nghiệp dịch chuyển đúng hướng và tích cực, giảm tỷ trọng của ngành khai khoáng, tăng nhanh tỷ trọng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững”⁽⁹⁾. Như vậy, với sự đổi mới trong đường lối kinh tế, từ chính sách đầu tư phát triển các ngành công nghiệp nặng sang chú trọng phát triển các ngành công nghiệp nhẹ, các ngành cơ khí, luyện kim... đã từng giữ vị trí then chốt trong nền kinh tế và công nhân chủ yếu tập trung ở các ngành, nghề này, thì hiện nay, công nhân trong các ngành này có xu hướng giảm mạnh và thay vào đó là tập trung ngày càng nhiều vào các ngành công nghiệp nhẹ, như dệt may, giày da, chế biến thủy hải sản... Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ: “Tỷ trọng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP tăng từ 13,4% năm 2016 lên khoảng 16,7% năm 2020. Trong khi

đó, tỷ trọng ngành khai khoáng giảm từ 8,1% năm 2016 xuống còn 5,55% năm 2020”⁽¹⁰⁾. Điều này đã dẫn đến mức độ thu hút giữa các ngành, nghề này có sự chênh lệch tương đối, nên đã làm cho lực lượng lao động (trực tiếp là giai cấp công nhân) phân bố không đều giữa các ngành, nghề đó. Nguyên nhân của sự thay đổi này là do các ngành công nghiệp nặng đang gặp nhiều khó khăn về vốn, tìm kiếm thị trường, tiếp cận và chuyển giao công nghệ... và do những điều chỉnh trong đường lối, chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước.

- Theo cơ cấu lao động của các thành phần kinh tế

Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đã mở ra nhiều cơ hội để nền kinh tế nước ta vươn mình lớn mạnh. Để xây dựng tiềm lực vững chắc cho nền kinh tế, Đảng, Nhà nước đã nỗ lực tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, áp dụng các hình thức thu hút đầu tư đa dạng, hấp dẫn để huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế trong và ngoài nước, phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực cho phát triển. Chính sách đó tạo động lực thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của doanh nghiệp ở các thành phần kinh tế. Theo đó, cơ cấu lao động có nhiều thay đổi theo xu hướng: giảm đáng kể trong khu vực doanh nghiệp nhà nước và tăng mạnh trong khu vực doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế ngoài nhà nước, đặc biệt là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Năm 2020, có 1.271,6 nghìn công nhân làm việc trong doanh nghiệp nhà nước (chiếm 9,13%); 8.762,2 nghìn công nhân làm việc trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước (chiếm 62,92%); 3.892,7 nghìn công nhân làm việc trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (chiếm 27,95%)⁽¹¹⁾. Ngoài ra, còn một lượng khá đông công nhân làm việc ở hơn 40 quốc gia và vùng lãnh thổ, với hơn 30 nhóm ngành, nghề các loại.

Như vậy, có thể khẳng định, cùng với sự phát triển nhanh chóng của các thành phần kinh tế, giai cấp công nhân Việt Nam cũng có những biến đổi rõ rệt; trong đó, công nhân

trong doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng nhanh nhất, kể đến là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, còn doanh nghiệp nhà nước có xu hướng giảm. Điều đó chứng tỏ, sự phân bổ của giai cấp công nhân Việt Nam chịu sự ảnh hưởng mạnh mẽ từ sự chuyên dịch của các thành phần kinh tế. Đây chính là kết quả từ nỗ lực điều chỉnh các chính sách phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước.

- Theo cơ cấu vùng, miền

Do sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa khu vực thành thị và nông thôn, nên sự tập trung của lực lượng lao động nói chung và của công nhân nói riêng ở hai khu vực này cũng có sự chênh lệch. Tính đến năm 2020, lực lượng lao động trong độ tuổi ở khu vực thành thị là 16,5 triệu người, chiếm 33,9%⁽¹²⁾. Bên cạnh đó, tùy theo đặc điểm của mỗi vùng, miền khác nhau mà sự phân bổ các vùng kinh tế giữa các vùng, miền cũng có sự khác nhau. Các vùng kinh tế trọng điểm của nước ta có quy mô phát triển khá chênh lệch. Điều này đã kéo theo công nhân được phân bổ ở các vùng kinh tế trọng điểm không đồng đều, trong đó đông nhất là ở vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và ít nhất là ở vùng kinh tế trọng điểm Trung Bộ. Sự phân bổ không những không đồng đều giữa các vùng kinh tế, mà còn không đồng đều ngay trong cùng một vùng kinh tế. Cụ thể: trong vùng kinh tế phía Nam, công nhân tập trung đông nhất là ở Thành phố Hồ Chí Minh, tiếp đến là Bình Dương, Đồng Nai, Vũng Tàu...; trong vùng kinh tế phía Bắc, công nhân tập trung chủ yếu ở Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Quảng Ninh...; còn khu vực Duyên hải miền Trung, công nhân tập trung đông nhất ở Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Quảng Nam... Nhìn chung, nơi nào có nhiều khu công nghiệp phát triển với quy mô hiện đại thì sẽ thu hút được số lượng lớn công nhân tập trung vào đó; điển hình hai đầu tàu kinh tế của cả nước là Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội đã thu hút được gần 70% tổng số công nhân của cả nước⁽¹³⁾.

4. Giai cấp công nhân Việt Nam có sự liên minh chặt chẽ giữa công - nông - trí thức tạo ra khối đại đoàn kết toàn dân tộc và là giai cấp lãnh đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam

Giai cấp công nhân Việt Nam sinh ra trong lòng dân tộc với hơn 80% dân số làm nông nghiệp và cũng là giai cấp luôn đồng hành cùng lịch sử dân tộc nên quá trình hình thành và phát triển của giai cấp công nhân Việt Nam chịu sự chi phối mạnh mẽ bởi những điều kiện kinh tế, chính trị - xã hội của đất nước. Quá trình khai thác thuộc địa và đặt ách thống trị của thực dân Pháp lên toàn thể dân tộc Việt Nam đã từng bước tách một bộ phận nông dân ra khỏi ruộng đất và biến họ trở thành công nhân làm việc trong các xí nghiệp, nhà máy, công xưởng... Do đó, giai cấp công nhân Việt Nam xuất thân từ nông dân và có mối quan hệ gắn bó tự nhiên mật thiết với giai cấp nông dân. Bên cạnh đó, do vị trí, vai trò và sứ mệnh lịch sử quy định nên giai cấp công nhân Việt Nam đã tạo ra mối quan hệ gắn bó mật thiết với tầng lớp trí thức và các thành phần lao động khác trong xã hội; tạo ra khối liên minh công - nông - trí thức vững chắc, từ đó xây dựng nên khối đại đoàn kết toàn dân - cội nguồn sức mạnh của dân tộc Việt Nam. Trong đó, giai cấp công nhân đã trở thành lực lượng lãnh đạo khối đại đoàn kết toàn dân.

Ngày nay, đại đoàn kết toàn dân đóng vai trò vừa là nguồn lực, vừa là động lực để phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đảng khẳng định: Đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng làm đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Do đó, việc xây dựng và phát triển khối đại đoàn kết toàn dân vững chắc là vấn đề mang tính chiến lược, là nguyên tắc xuyên suốt trong đường lối lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chính

sự liên minh vững chắc giữa công nhân - nông dân - trí thức và các tầng lớp lao động khác trong xã hội đã tạo ra sức mạnh to lớn giúp dân tộc ta đánh bại mọi âm mưu và thủ đoạn chống phá cách mạng của các thế lực phản động trong và ngoài nước nhằm chia rẽ khối đoàn kết toàn dân. Với bản lĩnh chính trị vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật cao, tinh thần đoàn kết chặt chẽ, giai cấp công nhân Việt Nam luôn đề cao ý thức cảnh giác; không hoang mang dao động trước khó khăn, cũng như những cám dỗ; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Do đó, giai cấp công nhân Việt Nam luôn xứng đáng trở thành giai cấp lãnh đạo khối đại đoàn kết toàn dân nói riêng và lãnh đạo cách mạng Việt Nam nói chung.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, giai cấp công nhân đã phát huy vai trò là lực lượng tiên phong thực hiện công cuộc đổi mới đất nước hiện nay. Giai cấp công nhân Việt Nam luôn giữ vững vai trò lãnh đạo, tập hợp, tổ chức, định hướng và vận động đông đảo các giai cấp và tầng lớp khác cùng tham gia tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Bên cạnh đó, giai cấp công nhân thông qua chính đảng của mình là Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo toàn thể dân tộc đấu tranh, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Đảng và Nhà nước, bảo vệ nhân dân. Giai cấp công nhân cũng chính là lực lượng nòng cốt để phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc - nhân tố quyết định cho mọi thắng lợi của dân tộc Việt Nam, là cội nguồn sức mạnh và là động lực to lớn, cổ vũ toàn thể dân tộc vượt mọi chông gai, thử thách; chiến thắng nghèo nàn lạc hậu và đấu tranh xóa bỏ những tiêu cực trong xã hội; thực hiện thắng lợi mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Do đó, để giai cấp công nhân không ngừng lớn mạnh, Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã xác định: “xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công

nghiệp, kỷ luật lao động thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho giai cấp công nhân. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, nhà ở và phúc lợi xã hội cho công nhân; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân. Đổi mới tổ chức và hoạt động của công đoàn phù hợp với cơ cấu lao động, nhu cầu, nguyện vọng của công nhân và yêu cầu hội nhập quốc tế; tập trung làm tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, tập thể công nhân. Định hướng, quản lý tốt sự ra đời, hoạt động của các tổ chức của công nhân tại doanh nghiệp ngoài tổ chức công đoàn hiện nay”⁽¹⁴⁾.

Tóm lại, giai cấp công nhân Việt Nam là một bộ phận của giai cấp công nhân thế giới, do đó, nó mang những đặc điểm chung của giai cấp công nhân thế giới. Với những đặc điểm đó, giai cấp công nhân Việt Nam ngày càng giữ vị trí quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Sự lớn mạnh cả về lượng và chất của giai cấp công nhân là nhân tố hàng đầu tác động trực tiếp đến thắng lợi của công cuộc đổi mới và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam □

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.43

(2) Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

(3) Tổng cục Thống kê, *Niên giám thống kê 2015*, Nxb Thống kê, Hà Nội, 2016

(4), (8), (11), (12) và (13) Tổng cục Thống kê, *Niên giám thống kê 2020*, Nxb Thống kê, Hà Nội, 2021

(5) Tổng cục Thống kê, *Niên giám thống kê 2016*, Nxb Thống kê, Hà Nội, 2017

(6), (7), (9), (10) và (14) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2021, tr.42, 8, 21, 21 và 166